BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**COURSE SPECIFICATION**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

1. **Thông tin tổng quát - General information**
	1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: TÀI CHÍNH HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

 Mã môn học/Course code: FINA3324

* 1. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: FINANCE FOR PUBLIC SECTOR
	2. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online [x]  Kết hợp/Blended

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

[x]  Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

* 1. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

[x]  Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

* 1. Số tín chỉ/Credits

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
| 03 | 03 | 0 | 105 |

* 1. Phụ trách môn học-Administration of the course
1. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Kế toán-Kiểm toán/ Bộ môn Kế toán tổng hợp
2. Giảng viên/Academics: Hồ Thị Bích Nhơn
3. Địa chỉ email liên hệ/Email: nhon.htb@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc/Room: Phòng 105, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TPHCM
5. **Thông tin về môn học-Course overview**
	1. Mô tả môn học/Course description: Quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp là công cụ quản lý thu chi của ngân sách nhà nước tại đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cách thức quản lý tài chính, quản lý tài sản công và quản lý dự án đầu tư công tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.
	2. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết/Pre-requisites |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước/Preceding courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học trước |  |
| 3. | Môn học song hành/Co-courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. Mục tiêu môn học/Course objectives

| **Mục tiêu môn học/ Course objectives** | **Mô tả - Description** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Giúp sinh viên nhận biết được nguyên tắc, phương pháp, nội dung và quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ, quản lý dự án đầu tư công và quản lý tài sản công. | PLO4.8; PLO7.1 |
| CO2 | Cung cấp cho sinh viên các phương pháp, quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp và xác định chỉ tiêu tài chính phục vụ công tác lập kế hoạch tài chính nhà nước | PLO8.4 |
| CO3 | Giúp sinh viên đạt được năng lực làm việc nhóm và tổ chức thực hiện công việc | PLO10, PLO11.1 |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

| **Mục tiêu môn học/Course objectives** | **CĐR môn học****(CLO)**  | **Mô tả CĐR -Description** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Giải thích được các nguyên tắc, các phương pháp và quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp |
| CLO2 | Giải thích được nội dung của cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và quy trình quản lý quỹ tiền lương, tài sản công và các dự án đầu tư công tại đơn vị hành chính sự nghiệp |
| CO2 | CLO3 | Xác định các phương pháp, quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp |
| CLO4 | Tính toán được các chỉ tiêu tài chính phục vụ công tác lập kế hoạch tài chính nhà nước |
| CO3 | CLO5 | Phát triển được năng lực làm việc nhóm và tổ chức thực hiện công việc |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| **CLOs** | **PLO4.8** | **PLO7.1** | **PLO8.4** | **PLO10** | **PLO11.1** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** | 4 | 3 |  |  |  |
| **CLO2** | 4 | 3 |  |  |  |
| **CLO3** |  |  | 4 |  |  |
| **CLO4** |  |  | 4 |  |  |
| **CLO5** |  |  |  | 4 | 4 |

*1: Không đáp ứng 4: Đáp ứng nhiều*

*2: Ít đáp ứng 5: Đáp ứng rất nhiều*

*3: Đáp ứng trung bình*

* 1. Học liệu – Textbooks and materials
		1. *Giáo trình-Textbooks*

[1] Hồ Hữu Thụy và cộng sự. Tài chính hành chính sự nghiệp. NXB Thông tin và Truyền thông, 2021 [9786048054465]

* + 1. *Tài liệu tham khảo/Other materials*

[2] Văn bản pháp quy về Quản lý tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp

* + 1. *Phần mềm/Software*
	1. Đánh giá môn học/Student assessment

| Thành phần đánh giá/Type of assessment | Bài đánh giáAssessment methods | Thời điểmAssemment time  | CĐR môn học/CLOs | Tỷ lệ %Weight % |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment  | A.1.1 Bài tập thuyết trình | Chương 4 và 5 | CLO3, CLO5 | 15% |
| A.1.2 Tình huống thảo luận | Chương 1 và 3 | CLO2, CLO5 | 5% |
| ***Tổng cộng*** | ***20%*** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment | A.2 Câu hỏi trắc nghiệm | Kết thúc chương 3 | CLO1, CLO2, CLO3 | 30% |
| ***Tổng cộng*** | ***30%*** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment | A.3 Câu hỏi trắc nghiệm | Theo kế hoạch thi học kỳ | CLO1- CLO4 | 50% |
| ***Tổng cộng*** | ***50%*** |

1. *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài đánh giá | Hình thức | Nội dung | Thời lượng | Công cụ đánh giá |
| A.1.1 Bài tập thuyết trình theo nhóm (CLO3, CLO5) | [BT-01]Bài tập thuyết trình theo chủ đề chương 4 và 5 | Bài tập chương 4, 5: Áp dụng kiến thức của từng nội dung vào giải quyết tình huống và thuyết trình | 30 phút/tuần/nhóm | Rubrics 1 |
| A.1.2 Tình huống thảo luận (CLO2, CLO5) | [TL-01-02] Thảo luận nhóm, nộp bài thảo luận trên hệ thống LMS. | Thảo luận chương 1 và 3: Áp dụng kiến thức của từng nội dung vào chủ đề thảo luận được giao | 30 phút/tuần/nhóm | Rubrics 2 |
| A.2 Bài tập trắc nghiệm (CLO1, CLO2, CLO3) | Thực hiện bài kiểm tra tại lớp học trực tiếp | Bài kiểm tra đánh giá nội dung học tập từ chương 1 đến chương 4 | 30 câu/ 60 phút | Ma trận đề thi 1 |
| A.3 Bài trắc nghiệm (CLO1 - CLO4) | Thực hiện bài thi theo theo kế hoạch thi học kỳ của nhà trường: 40 câu trắc nghiệm | Bài kiểm tra trắc nghiệm đánh giá nội dung từ chương 1 đến chương 6 | 40 câu/ 75 phút | Ma trận đề thi 2 |

1. *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá): Xem phụ lục đề cương môn học*
	1. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến *[6/45]*)/Teaching schedule: 6/45:
		1. Áp dụng cho buổi học 5 tiết/buổi

| Tuần/buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | Bài đánh giáStudent assessment  | Tài liệu chính và tài liệu tham khảoTextbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | Trực tiếp/FTF  | Trực tuyến /Online |
| Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice |
| Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods |
| 1 | 2 | 3 | 4 |   | 5 |   | 6 |   | 7 |   | 8 |   | 9 | 10 |
| 1 | Giới thiệu môn họcChương 1: Tổng quan về tài chính hành chính sự nghiệp- Khái niệm NSNN, phạm vi và hệ thống NSNN- Các hình thức cấp phát kinh phí NSNN- Các phương pháp quản lý tài chính - Quy trình quản lý tài chính | CLO1, CLO5 | Sinh viên chuẩn bị tài liệu và đọc trước nội dung bài học | 13 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của Giảng viên | 5 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD – 01- Sinh viên xem video và thực hiện thảo luận TL-01 | 2 |   |   | A.1.2 | [1], [2] |
| 2 | Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ- Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ- Quản lý tài chính trong cơ quan tài chính | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 13 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 5 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 3 | Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ (tiếp)- Quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp- Phương pháp lập dự toán | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 13 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 5 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 4 | Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp- Khái niệm, bản chất và nội dung quỹ tiền lương- Khái niệm, bản chất và nội dung các khoản trích theo lương | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 13 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-03 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 5 |   |   | - Sinh viên xem video và thực hiện thảo luận TL-02 | 2 |   |   | A.1.2 | [1], [2] |
| 5 | Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp (Tiếp)- Xây dựng quỹ tiền lương trong đơn vị hành chính sự nghiệp- Phương pháp và quy trình quản lý quỹ tiền lương | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 13 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-04 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 5 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 6 | Chương 4: Quản lý tài chính dự án đầu tư công- Những vấn đề chung về quản lý dự án đầu tư- Quản lý chi phí đầu tư công- Quy trình quản lý dự án đầu tư công | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 13 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 5 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD-02 | 1 |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| 7 | Chương 5: Quản lý sử dụng tài sản công- Những vấn đề chung về quản lý, sử dụng tài sản công- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp**KIỂM TRA GIỮA KỲ** | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 13 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 5 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD – 03 | 1 |   |   | A.1.1A.2 | [1], [2] |
| 8 | Chương 6: Kế hoạch tài chính và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước- Những vấn đề chung về kế hoạch tài chính- Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 5 năm- Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm | CLO4, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học trong tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên | 14 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận và trình bày của học viên và hệ thống hóa kiến thức  | 4 |   |   |   |   |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| **TC** |  |  | **105** |  | **39** |  |  |  | **6** |  |  |  |   |

* + 1. Áp dụng cho buổi học 3 tiết/buổi

| Tuần/buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | Bài đánh giáStudent assessment  | Tài liệu chính và tài liệu tham khảoTextbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | Trực tiếp/FTF | Trực tuyến /Online |
| Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice |
| Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods | Hoạt độngActivity | Số giờPeriods |
| 1 | 2 | 3 | 4 |   | 5 |   | 6 |   | 7 |   | 8 |   | 9 | 10 |
| 1 | Giới thiệu môn họcChương 1: Tổng quan về tài chính hành chính sự nghiệp- Khái niệm NSNN, phạm vi và hệ thống NSNN- Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp - Các hình thức cấp phát kinh phí NSNN | CLO1, CLO5 | Sinh viên chuẩn bị tài liệu và đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 2 | Chương 1: Tổng quan về tài chính hành chính sự nghiệp (tiếp theo)- Các phương pháp quản lý tài chính - Quy trình quản lý tài chính Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ- Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD – 01- Sinh viên xem video và thực hiện thảo luận TL-01 | 2 |   |   | A.1.2 | [1], [2] |
| 3 | Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ (Tiếp)- Quản lý tài chính trong cơ quan tài chính | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 4 | Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ (tiếp)- Quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp- Phương pháp lập dự toán | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 5 | Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp- Khái niệm, bản chất và nội dung quỹ tiền lương- Khái niệm, bản chất và nội dung các khoản trích theo lương | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   | - Sinh viên thực hiện thảo luận TL-02 | 2 |   |   | A.1.2 | [1], [2] |
| 6 | Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp (Tiếp)- Xây dựng quỹ tiền lương trong đơn vị hành chính sự nghiệp- Phương pháp và quy trình quản lý quỹ tiền lương | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-03 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 7 | Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp (Tiếp)- Phương pháp và quy trình quản lý quỹ tiền lương | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học | 8 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-04 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | 3 |   |   |   |   |   |   |   | [1], [2] |
| 8 | Chương 4: Quản lý tài chính dự án đầu tư công- Những vấn đề chung về quản lý dự án đầu tư- Quản lý chi phí đầu tư công- Quy trình quản lý dự án đầu tư công | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 8 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 3 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD-02 | 1 |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| 9 | Chương 5: Quản lý sử dụng tài sản công- Những vấn đề chung về quản lý, sử dụng tài sản công- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nướcKIỂM TRA GIỮA KỲ | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 8 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 3 |   |   |   |   |   |   | A.1.1A.2 | [1], [2] |
| 10 | Chương 5: Quản lý sử dụng tài sản công (Tiếp)- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước (tt)- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 8 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 3 |   |   | Giảng viên:- Cung cấp bài giảng online VD – 03  | 1 |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| 11 | Chương 5: Quản lý sử dụng tài sản công (Tiếp)- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp (tt) | CLO2, CLO3, CLO5 | Sinh viên nghiên cứu và đọc tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị thuyết trình các chủ đề được giao | 8 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận - Sinh viên làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | 3 |   |   |   |   |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| 12 | Chương 6: Kế hoạch tài chính và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước- Những vấn đề chung về kế hoạch tài chính- Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 5 năm | CLO4, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học trong tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên | 8 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận  | 3 |   |   |   |   |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| 13 | Chương 6: Kế hoạch tài chính và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước (tt)- Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm | CLO4, CLO5 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học trong tài liệu [1] theo hướng dẫn của giảng viên | 9 | - Giảng viên đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận và trình bày của học viên và hệ thống hóa kiến thức  | 3 |   |   |   |   |   |   | A.1.1 | [1], [2] |
| **TC** |  |  | **105** |  | **39** |  |  |  | **6** |  |   |   |   |

***Ghi chú:***

|  |  |
| --- | --- |
| BT-01 | Bài tập thuyết trình Chương 4 – Quản lý dự án đầu tư công và Chương 5 - Các nguyên tắc quản lý và sử dụng tài sản công  |
| TL-01 | Thảo luận trên diễn đàn Chương 1: Tổng quan tài chính hành chính sự nghiệp |
| TL-02 | Thảo luận trên diễn đàn Chương 3: Quy trình quỹ tiền lương |
| VD-01 | Chương 1 - Các phương pháp quản lý tài chính |
| VD-02 | Chương 4 - Quản lý chi phí quản lý dự án đầu tư công |
| VD-03 | Chương 5 – Quy trình quản lý và sử dụng tài sản công |
| BTTH-01 | Bài tập thực hành về cơ chế tự chủ tại đơn vị hành chính sự nghiệp |
| BTTH-02 | Bài tập thực hành về lập dự toán tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp |
| BTTH-03 | Bài tập thực hành về tính lương của cán bộ công chức – viên chức |
| BTTH-04 | Bài tập thực hành về lập dự toán quỹ tiền lương |

* 1. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/buổi họcWeekSection | Nội dungContent | CĐR môn họcCLOs | Hình thức dạy học Teaching and learning methods | Hình thức đánh giá Student assessment |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | **Giới thiệu môn họcChương 1: Tổng quan về tài chính hành chính sự nghiệp**- Khái niệm NSNN, phạm vi và hệ thống NSNN- Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp - Các hình thức cấp phát kinh phí NSNN- Các phương pháp quản lý tài chính- Quy trình quản lý tài chính | CLO1, CLO5  | Giảng viên:- Thuyết giảng nội dung môn học- Cung cấp bài giảng online VD – 01Sinh viên:- Thực hiện thảo luận nội dung của môn học dưới sự hướng dẫn của giảng viên- Xem video và thực hiện thảo luận TL-01 | Thảo luận TL-01 |
| 2 | **Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ**- Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ- Quản lý tài chính trong cơ quan tài chính | CLO2, CLO5 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-01 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | Bài tập thực hành BTTH-01 |
| 3 | **Chương 2: Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ (tiếp)**- Quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp- Phương pháp lập dự toán | CLO2, CLO3, CLO5 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | Bài tập thực hành BTTH-02 |
| 4 | **Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp**- Khái niệm, bản chất và nội dung quỹ tiền lương- Khái niệm, bản chất và nội dung các khoản trích theo lương | CLO2, CLO5 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | Bài tập thực hành BTTH-03 |
| 5 | **Chương 3: Quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp (Tiếp)**- Xây dựng quỹ tiền lương trong đơn vị hành chính sự nghiệp- Phương pháp và quy trình quản lý quỹ tiền lương | CLO2, CLO3, CLO5 | - Giảng viên thuyết giảng nội dung môn học- Sinh viên thực hiện các bài tập thực hành BTTH-02 và thảo luận TL-02 dưới sự hướng dẫn của giảng viên | Bài tập thực hành BTTH-04Thảo luận TL-02 |
| 6 | **Chương 4: Quản lý tài chính dự án đầu tư công**- Những vấn đề chung về quản lý dự án đầu tư- Quản lý chi phí đầu tư công- Quy trình quản lý dự án đầu tư công | CLO2, CLO3, CLO5 | Giảng viên: - Cung cấp video VD-02- Đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận và trình bày của học viên và hệ thống hóa kiến thức Sinh viên:- Xem video VD-02- Làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | Bài tập BT-01 |
| 7 | **Chương 5: Quản lý sử dụng tài sản công**- Những vấn đề chung về quản lý, sử dụng tài sản công- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước- Nội dung quản lý sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp | CLO2, CLO3, CLO5 | Giảng viên: - Cung cấp video VD-03- Đưa ra đánh giá, nhận xét về nội dung thảo luận và trình bày của học viên và hệ thống hóa kiến thức Sinh viên:- Xem video VD-03- Làm bài theo nhóm và trình bày kết quả bài tập BT-01 | Bài tập BT-01 |

\*Chuẩn đầu ra môn học

*CLO1: Giải thích được các nguyên tắc, các phương pháp và quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp*

*CLO2: Giải thích được nội dung của cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và quy trình quản lý quỹ tiền lương, tài sản công và các dự án đầu tư công tại đơn vị hành chính sự nghiệp*

*CLO3: Xác định các phương pháp, quy trình quản lý tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp*

*CLO4: Tính toán được các chỉ tiêu tài chính phục vụ công tác lập kế hoạch tài chính nhà nước*

*CLO5 Phát triển được năng lực làm việc nhóm và tổ chức thực hiện công việcp*

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

* Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận theo thời gian quy định.

- Quy định về chuyên cần:

* Sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học và thực hiện các hoạt động học tập tại lớp.

- Nội quy lớp học:

* Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
* Sinh viên đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
* Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN****DEAN OF THE FACULTY***(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)***Hồ Hữu Thụy** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN****ACADEMIC** *(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)***Hồ Thị Bích Nhơn** |

**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**Môn học: TÀI CHÍNH HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP – Mã môn học: FINA3324**

**RUBRIC 1**

**Bài tập thuyết trình**

**Mô tả:** Sinh viên thực hiện bài tập thực hành chương 4, 5 và nộp báo cáo kết quả thuyết trình theo nhóm.

**Cách đánh giá:** Điểm số của sinh viên được tính theo mức độ tham gia của sinh viên trong làm việc nhóm.

| **Tiêu chí đánh giá nhóm** | **Trọng số** | **Kém** | **Yếu** | **Trung bình** | **Khá** | **Giỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **< 4** | **4.0 → 4.9** | **5.0 → 6.4** | **6.5 → 7.9** | **8 → 10** |
| Hình thức báo cáo (áp dụng cho hình thức thuyết trình – phản biện) | 10% | Đơn điệu, nhiều lỗi chính tả, không có cấu trúc | Chưa rõ và chưa đẹp, không lỗi chính tả, có cấu trúc nhưng còn sơ sài | Chưa rõ và chưa đẹp, không lỗi chính tả, có cấu trúc nhưng còn sơ sài | Rõ nhưng chưa đẹp không lỗi chính tả, có cấu trúc rõ ràng | Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, có cấu trúc rõ ràng, hệ thống đầy đủ nội dung cần trình bày |
| Kỹ năng thuyết trình (áp dụng cho hình thức thuyết trình – phản biện) | 25% | Nói nhỏ, thiếu tự tin, thiếu tính thuyết phục, không giao lưu với người nghe, kết thúc sớm quá hoặc trễ quá | Nói nhỏ, nhiều chỗ còn thiếu tự tin, chưa thuyết phục, chỉ giao lưu với người nghe cho có, kết thúc còn trễ hay quá sớm so với yêu cầu | Nói nhỏ, đôi chỗ vẫn còn thiếu tự tin, thiếu tính thuyết phục, có chỗ vẫn còn bị người nghe dẫn dắt, kết thúc đúng giờ | Nói rõ, tự tin nhưng khả năng thuyết phục chưa cao, giao lưu tốt với người nghe, kết thúc đúng giờ | Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe rất tốt, kết thúc đúng giờ |
| Kỹ năng phản biện (áp dụng cho hình thức thuyết trình – phản biện) | 15% | Nói nhỏ, thiếu tự tin, không nhận định được nội dung được phản biện, có trình bày ý kiến phản biện nhưng chưa đạt tính thuyết phục, thiếu ví dụ minh họa, kết thúc phản biện trễ hơn so với thời gian quy định | Nói nhỏ, đôi chỗ thiếu tự tin, nhận định được nội dung được phản biện, có trình bày ý kiến phản biện nhưng chưa đạt tính thuyết phục, thiếu ví dụ minh họa, kết thúc phản biện trễ hơn so với thời gian quy định | Nói nhỏ, đôi chỗ thiếu tự tin, nhận định được nội dung được phản biện, có trình bày ý kiến phản biện nhưng chưa đạt tính thuyết phục, thiếu ví dụ minh họa, kết thúc phản biện đúng thời gian | Nói rõ, tự tin, nhận định được nội dung được phản biện, có trình bày ý kiến phản biện nhưng chưa đạt tính thuyết phục, thiếu ví dụ minh họa, kết thúc phản biện đúng thời gian | Nói rõ, tự tin, nhận định được nội dung được phản biện, trình bày ý kiến phản biện bằng lập luận logic, có ví dụ minh họa, kết thúc phản biện đúng thời gian |
| Nội dung(áp dụng cho hình thức thuyết trình – phản biện) | 50% | Trình bày chưa đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chủ đề, sử dụng đúng công thức để tính toán các chỉ tiêu về quản lý tài chính nhưng chưa phù hợp, có ví dụ minh họa chưa phù hợp với chủ đề được giao | Trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chủ đề, sử dụng đúng công thức để tính toán các chỉ tiêu về quản lý tài chính nhưng chưa phù hợp, có ví dụ minh họa chưa phù hợp với chủ đề được giao | Trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chủ đề, sử dụng đúng công thức để tính toán các chỉ tiêu về quản lý tài chính, có ví dụ minh họa chưa phù hợp với chủ đề được giao | Trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chủ đề, sử dụng đúng công thức để tính toán các chỉ tiêu về quản lý tài chính, sử dụng ví dụ minh họa, nhưng chưa giải thích hoặc phân tích được mối liên hệ logic giữa ví dụ minh họa với nội dung chủ đề. | Trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của chủ đề, sử dụng đúng công thức để tính toán các chỉ tiêu về quản lý tài chính, sử dụng ví dụ minh họa, giải thích hoặc phân tích được mối liên hệ logic giữa ví dụ minh họa với nội dung chủ đề. |

**RUBRIC 2**

**Tình huống thảo luận**

**Mô tả:** Thảo luận chương 1 và chương 3

**Cách đánh giá:** Điểm số của sinh viên được tính theo mức độ tham gia của sinh viên trong làm việc nhóm.

| **Tiêu chí đánh giá** | **Trọng số** | **Kém** | **Yếu** | **Trung bình** | **Khá** | **Giỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **< 4** | **4.0 → 4.9** | **5.0 → 6.4** | **6.5 → 7.9** | **8 → 10** |
| Hình thức báo cáo  | 20% | -Trình bày không đúng dạng file, nhiều lỗi chính tả, không có cấu trúc bài trình bày (lộn xộn các ý), thiếu minh họa | -Trình bày đúng dạng file nhưng còn một số lỗi chính tả, bài trình bày có cấu trúc nhưng sơ sài, thiếu minh họa | -Trình bày đúng dạng file, có ít lỗi chính tả, bài trình bày có cấu trúc rõ, có minh họa nhưng sơ sài | -Trình bày đúng dạng file, chỉ một vài lỗi chính tả, cấu trúc rõ ràng nhưng minh họa chưa đẹp mắt | -Trình bày đúng dạng file, không có lỗi chính tả, cấu trúc rõ ràng, minh họa dễ hiểu và đẹp mắt |
| Nội dung | 80% | Nội dung bài làm sơ sài, chưa đưa ra biện pháp phù hợp, và chưa liên hệ thực tế | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp nhưng chưa phù hợp, và chưa liên hệ thực tế | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, nhưng chưa liên hệ thực tế  | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, có liên hệ thực tế nhưng chưa phù hợp với chủ đề | Nghiên cứu kĩ tình huống, đưa ra biện pháp phù hợp, có liên hệ thực tế |

**Ma trận đề thi 1**

**Thời lượng: 60 phút**

*(Sinh viên không được sử dụng tài liệu)*

| **Cấp độ****Chương/ Chủ đề** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TN | TN | TN |  |
| **CLO1** |
| *Số câu**Số điểm* | *5**1,65* | *2**0,67* | *1**0,33* | *Số câu 8**2,67 điểm = 26,7%* |
| **CLO2** |
| *Số câu**Số điểm* | *4**1,33* | *4**1,33* | *2**0,67* | *Số câu 10**3,33 điểm = 33,3%* |
| **CLO3** |
| *Số câu**Số điểm* | *6**2* | *4**1,33* | *2**0,67* | *Số câu 12**4,0 điểm = 40%* |
| **Tổng số câu TN Tổng số điểm TN** | ***15******5.0******50%*** | **10****3,33****33,3%** | **5****1,67****16,7 %** | ***Số câu 30*****Số điểm: 10** |

**Ma trận đề thi 2**

**Thời lượng: 75 phút**

*(Sinh viên không được sử dụng tài liệu)*

| **Cấp độ****Chương/ Chủ đề** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TN | TN | TN |  |
| **CLO1** |  |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm* | *3**0,75* | *2**0,5* | *1**0,25* | *Số câu 6**1,5 điểm = 15%* |
| **CLO2** |  |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm* | *7**1,75* | *7**175* | *2**0,5* | *Số câu 16**4 điểm = 40%* |
| **CLO3** |  |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm* | *7**1,75* | *5**1,25* | *1**0,25* | *Số câu 13**3,25 điểm = 32,5%* |
| **CLO4** |  |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm* | *3**0,75* | *1**0,25* | *1**0,25* | *Số câu 4**1,25 điểm = 12,5%* |
| **Tổng số câu TN Tổng số điểm TN** | ***20******5,0******50%*** | **15****3,75****37,5 %** | **5****1,25****12,5 %** | ***Số câu 40*****Số điểm: 10** |